



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

CHƯƠNG 4:

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Kinh tế Quản lý



Khoa Quản lý Dự án
ThS. Nguyễn Hồng Nguyên

Nội dung

TỔNG QUAN

- Khái niệm về hoạt động tài chính và quản trị tài chính trong DN
- Các quyết định chủ yếu của QTTC

QUẢN TRỊ VỐN TRONG DN

- Vốn/tài sản dùng trong hoạt động kinh doanh của DN
- Phân loại vốn sử dụng trong DN
- Vốn cố định
- Vốn lưu động

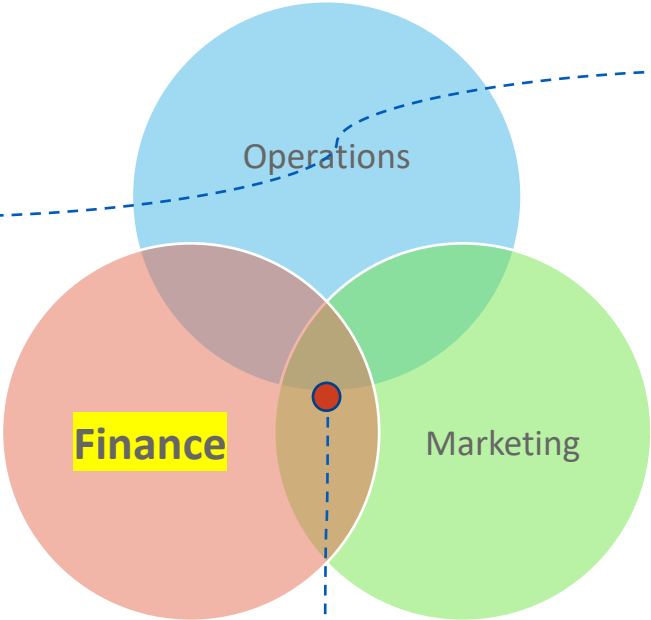
Thị trường tài chính và các nguồn vốn cho DN

- Thị trường tài chính
- Các tổ chức tài chính
- Các nguồn hình thành vốn trong DN

Value-added

INPUT

Land
Human
Capital
Raw materials
Equipment
Facilities
Energy
Other



Goods

- House
- Automobiles
- Computers
- ...

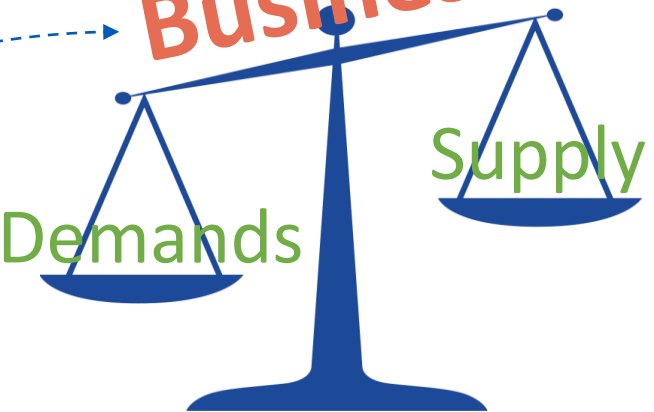


Services

- Health care
- Entertainment
- Car repair
- ...



Business



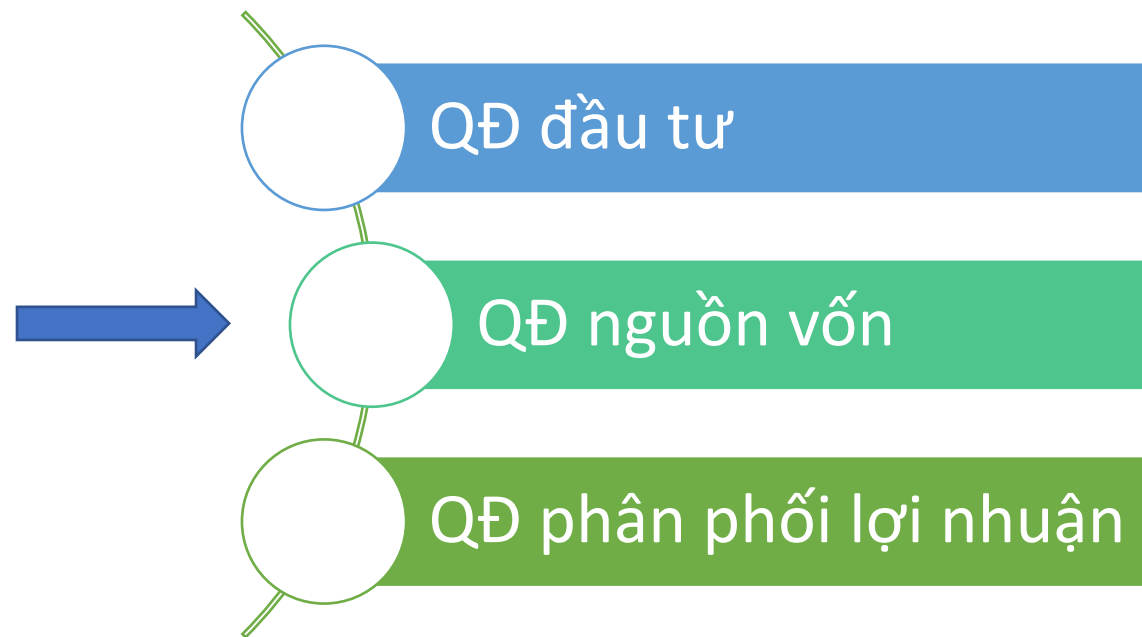
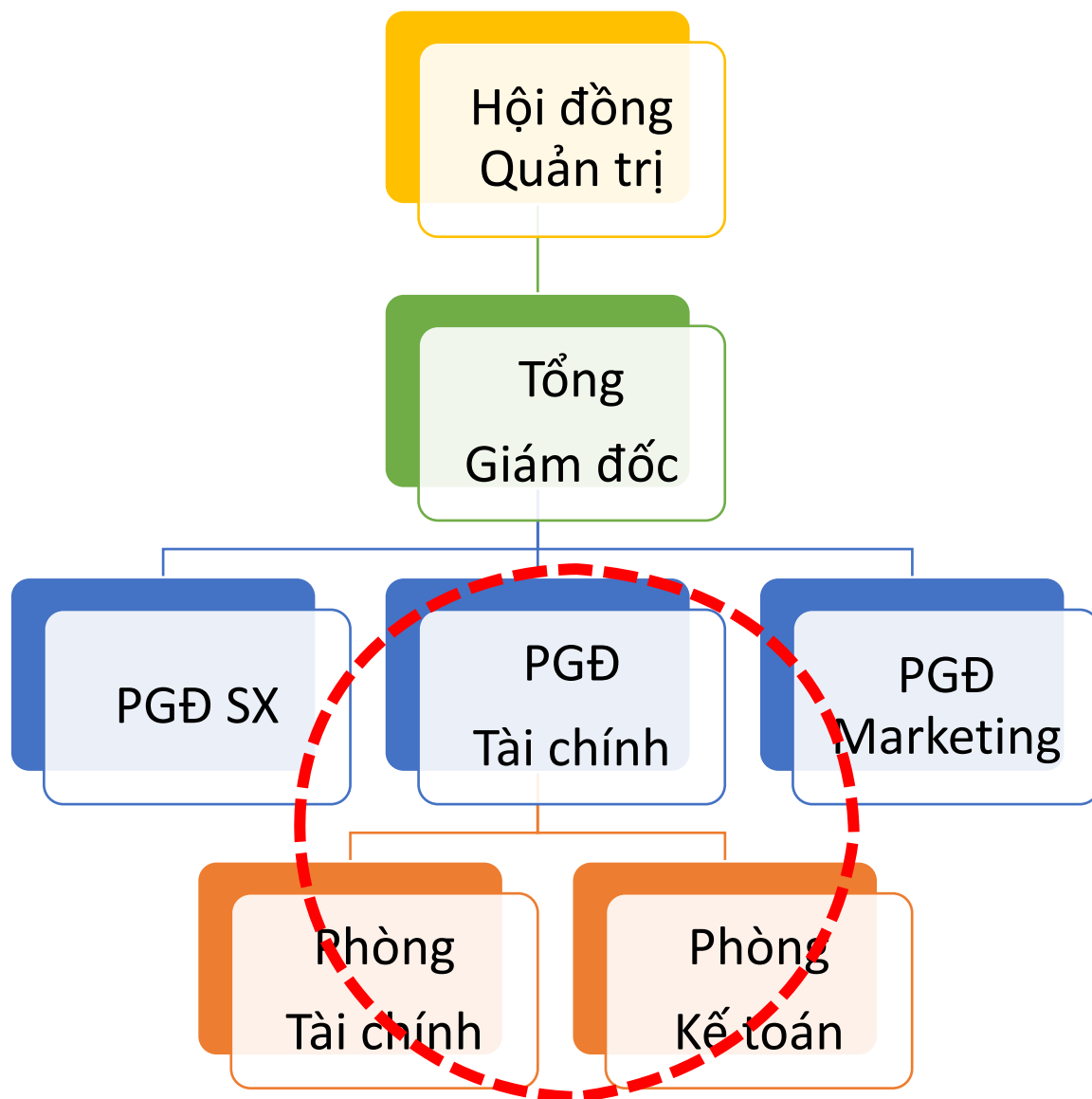
Investment

Profit

Hoạt động tài chính

Huy động, sử dụng các nguồn vốn nhằm
đáp ứng nhu cầu kinh doanh

Quản trị tài chính



QUẢN TRỊ VỐN TRONG DN

- Phân loại
 - Căn cứ vào cấu thành
 - *Vốn Cố định*
 - *Vốn Lưu động*
 - Căn cứ vào nguồn gốc hình thành
 - *Vốn đăng ký ban đầu*
 - *Vốn bổ sung*
 - Căn cứ vào thời gian vay vốn
 - *Vốn ngắn hạn*
 - *Vốn trung hạn*
 - *Vốn dài hạn*

QUẢN TRỊ VỐN TRONG DN

- **Vốn cố định:** giá trị tài sản cố định của DN *(tài sản cố định giữ chức năng tư liệu lao động, tham gia QTSX theo nhiều chu kỳ. Giá trị sẽ chuyển dần vào sản phẩm, dịch vụ dưới hình thức khấu hao)*
- **Tiêu chuẩn của tài sản cố định**
 - Thu được lợi ích kinh tế
 - Thời gian sử dụng ≥ 1 năm
 - Nguyên giá xác định đáng tin cậy, ≥ 30 triệu đồng.
- **Phân loại**
 - Tài sản cố định hữu hình
 - Tài sản cố định vô hình

QUẢN TRỊ VỐN TRONG DN

- Phân loại

- Tài sản cố định hữu hình (*nhà cửa, vật kiến trúc; máy móc, thiết bị; phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn; thiết bị, dụng cụ quản lý; vườn cây lâu năm, súc vật làm việc; các loại khác*)
- Tài sản cố định vô hình (*không có hình thái vật chất: quyền sử dụng đất, quyền phát hành, bằng sáng chế, tác phẩm nghệ thuật, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, ...*)

- Hao mòn

- Hữu hình
 - Kỹ thuật
 - Kinh tế
- Vô hình
 - Loại 1
 - Loại 2)

QUẢN TRỊ VỐN TRONG DN

- Khấu hao tài sản cố định
 - **Kinh tế:** quá trình chuyển dần giá trị tài sản cố định vào giá thành sản phẩm do chính nó làm ra, qua đó có được khoản tích lũy bằng tiền để có thể khôi phục hoàn toàn giá trị sử dụng ban đầu của nó khi thời hạn sử dụng đã hết.
 - **Tài chính:** thủ tục kế toán chuyển phần giá trị hao mòn vào giá thành sản phẩm làm ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Nhằm mục đích hoàn lại giá trị vốn cố định, tái đầu tư tài sản cố định.
 - Phần giá trị được trích ra là chi phí khấu hao
 - Đưa vào quỹ khấu hao để tích lũy và tái đầu tư

QUẢN TRỊ VỐN TRONG DN

- Một số phương pháp tính khấu hao
 - Khấu hao theo đường thẳng (khấu hao tuyến tính – Straight line depreciation)
 - *Phân bố đều chi phí mua sắm theo thời gian sử dụng*
 - *Xác định: chia giá trị tài sản cố định cho thời gian sử dụng*
 - *VD: một tài sản cố định được mua sắm với chi phí là 200 triệu đồng, tuổi thọ bình quân 5 năm, khấu hao hàng năm sẽ là $200/5 = 40$ triệu đồng.*
 - *Ưu: giữ được mặt bằng giá*
 - *Nhược: không phù hợp với tình trạng hao mòn thực tế của sản phẩm*

QUẢN TRỊ VỐN TRONG DN

- Một số phương pháp tính khấu hao
 - Khấu hao nhanh (Accelerated depreciation)
 - *Khấu hao theo kết số giảm nhanh (Declining balance depreciation)*
 - $D_x = BV_{x-1} \cdot dr$
 D_x : Mức khấu hao tại năm x
BV: Giá trị sổ sách của tài sản cuối năm x-1, đầu năm x
Dr: tỷ lệ khấu hao nhanh ($dr=1/n \cdot \text{hệ số điều chỉnh}$)
VD: p. 122
 - *Khấu hao theo tổng số thức tự năm (Sum of years digits depreciation)*

Thời gian khấu hao	Hệ số điều chỉnh
$n \leq 4$ năm	1,5
$4 \text{ năm} < n \leq 6$ năm	2,0
$n \geq 6$ năm	2,5

QUẢN TRỊ VỐN TRONG DN

- Vốn lưu động: giá trị của tài sản lưu động (đối tượng lao động, tham gia vào quá trình sản xuất 1 lần).
- Phân loại:
 - Vốn lưu động nằm trong lĩnh vực Dự trữ
 - Vốn lưu động nằm trong lĩnh vực Sản xuất
 - Vốn lưu động nằm trong lĩnh vực Lưu thông

Câu hỏi?